

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án “Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam
đến năm 2020”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020” với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, đảo được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cho nhu cầu dự phòng, cấp cứu, khám chữa bệnh và nâng cao sức khỏe, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Củng cố mạng lưới y tế đủ năng lực và phù hợp với đặc thù hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân vùng biển, đảo.

b) Phát triển nguồn nhân lực y tế đủ về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng biển, đảo.

c) Tăng cường năng lực cấp cứu, vận chuyển, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các bệnh tật đặc thù vùng biển, đảo.

d) Trang bị kiến thức cho người dân vùng biển, đảo có thể tự bảo vệ sức khỏe, biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo.

đ) Thực hiện đầy đủ các quy định quốc tế về đảm bảo y tế cho hoạt động trên biển.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

- Ban hành bộ tiêu chí chuẩn về y tế cho vùng biển, đảo;

- Đào tạo, bổ túc bác sỹ về Y học biển để có đủ năng lực cấp cứu, khám chữa bệnh các bệnh lý đặc thù biển cho 70% các bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo và các bệnh viện ven biển thuộc các Bộ ngành kinh tế biển;

- 100% Trung tâm y tế dự phòng các tỉnh/thành phố ven biển và mỗi Bộ ngành kinh tế biển, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dầu khí có 01 đơn vị, đủ năng lực khám dự phòng, tư vấn sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân, lực lượng lao động vùng biển, đảo;

- Với các xã đảo độc lập trên biển đạt 100% có trạm y tế xã, trong đó 50% đạt tiêu chí chuẩn y tế cho vùng biển, đảo; 40% bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo có khả năng triển khai kỹ thuật ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2;

- Đầu tư cho 04 trung tâm 115 đủ khả năng phối hợp cấp cứu, vận chuyển cấp cứu trên biển; 6 bệnh viện có trung tâm thu nhận và điều trị bệnh đặc thù vùng biển, đảo và đóng mới 01 tàu biển có chức năng là tàu bệnh viện, trang bị thêm tính năng cấp cứu y tế cho 1 - 2 tàu Cảnh sát biển;

- Xây dựng 02 mô hình trợ giúp y tế từ xa - telemedicine từ bệnh viện vùng đến bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo và nhà dàn;

- 100% người lao động trên các tàu biển, nhà dàn có kiến thức tự bảo vệ sức khỏe và biết kêu gọi sự trợ giúp khi có tình huống cấp cứu;

- 100% tàu vận tải biển - tàu viễn dương thực hiện đầy đủ các quy định quốc tế về bảo đảm y tế biển.

* Phân kỳ thực hiện như sau:

Nội dung	Đến năm 2015	Đến năm 2020
Ban hành bộ tiêu chí chuẩn về y tế cho vùng biển, đảo.	xong	
Đào tạo, bổ túc cho các bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo và các bệnh viện ven biển thuộc các bộ ngành kinh tế biển	20%	70%
Tăng cường năng lực cơ sở y tế Dự phòng: - Trung tâm y tế dự phòng tỉnh/thành phố ven biển - Trung tâm y tế dự phòng Bộ, ngành: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dầu khí	40% 01	100% 02
Cơ sở y tế trên đảo: - Xã đảo độc lập có trạm y tế - Trạm y tế xã đảo độc lập đạt tiêu chí - Trung tâm y tế/bệnh viện huyện tương đương hạng 2 về ngoại khoa	40% 20% 20%	100% 50% 40%
Tổ chức, đầu tư mới: - 04 trung tâm cấp cứu, vận chuyển cấp cứu - 6 trung tâm thu nhận và điều trị bệnh đặc thù vùng biển, đảo - 01 tàu bệnh viện - Trang bị y tế cho 02 tàu Cảnh sát biển - Hệ thống Telemedicine	01 01 0 01 01	03 05 01 01 01
Người lao động trên biển biết tự bảo vệ sức khỏe và kêu gọi trợ giúp của các cơ sở y tế	40%	100%
Tàu biển của các ngành kinh tế biển thực hiện đầy đủ các quy định quốc tế về bảo đảm y tế biển	60%	100%

II. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Triển khai tại 151 quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh của 28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương;
2. Trên vùng biển, đảo thuộc chủ quyền Việt Nam.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Nâng cao nhận thức và năng lực quản lý nhà nước về y tế biển

- Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương các cấp, các Bộ ngành thường xuyên đưa nội dung phát triển y tế biển vào Nghị quyết lãnh đạo của Đảng bộ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và có chính sách ưu tiên đầu tư cho phát triển y tế biển, đảo;

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành bộ tiêu chí chuẩn về y tế cho vùng biển, đảo làm cơ sở cho các địa phương ven biển, các Bộ ngành kinh tế biển phấn đấu và làm cơ sở đánh giá sự hoàn thành nhiệm vụ của ngành y tế;

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các phương án phối hợp liên ngành trong việc đảm bảo y tế, tham gia xử lý những tình huống khẩn cấp trên biển, đảo, theo từng cấp độ, từng khu vực và tổ chức diễn tập;

- Tại Bộ Y tế và Y tế các Bộ ngành kinh tế biển, các địa phương ven biển, cần phân công các phòng thuộc cấp Bộ hoặc cán bộ cấp Cục, Sở chuyên trách về y tế biển, đảo; có chức năng quản lý nhà nước về y tế biển, đảo và làm đầu mối phối hợp để giải quyết công việc thường xuyên và các tình huống cấp cứu khẩn cấp trên biển, đảo;

- Xây dựng hệ thống thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát phù hợp với đặc thù biển, đảo.

2. Củng cố và phát triển cơ sở y tế dự phòng

- Bổ sung Biên chế, Trang thiết bị cho Trung tâm y tế Dự phòng tỉnh/thành phố ven biển, các đội Vệ sinh Phòng dịch Quân khu 3, 4, 5, 7 và Quân khu 9 đủ năng lực khám dự phòng, tư vấn sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống dịch bệnh; tập huấn kiến thức dự phòng các vấn đề về sức khỏe, cho nhân dân, lực lượng lao động vùng biển, đảo. Tổ chức các đội cơ động sẵn sàng di chuyển ra đảo triển khai phòng chống dịch bệnh;

- Đầu tư cho các Trung tâm y tế lao động Bộ ngành kinh tế biển đủ năng lực triển khai các hoạt động khám dự phòng, tư vấn sức khỏe, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích cho người lao động;

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn lao động các ngành kinh tế biển; đánh giá tác động môi trường, dự báo ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý chất thải y tế; an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng chống dịch trên vùng biển, đảo.

3. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh

- Tổ chức, đầu tư trang thiết bị y tế, nhân lực, cơ sở hạ tầng cho 06 khoa Hồi sức cấp cứu thành Trung tâm tiếp nhận cấp cứu, khám chữa bệnh đặc thù cho vùng biển, đảo và làm nhiệm vụ hỗ trợ cấp cứu từ xa - Telemedecine; đặt

tại 06 Bệnh viện ven biển là Viện Y học biển - Thành phố Hải Phòng, bệnh viện Quân khu 4 - Nghệ An, bệnh viện C Đà Nẵng, bệnh viện 87 - Nha Trang, Bệnh viện thuộc Liên doanh Việt Nga - Viesopetron, thành phố Vũng Tàu, bệnh viện Quân dân y 78 - Phú Quốc;

Đôi với các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ven biển, tùy điều kiện có thể đầu tư trang thiết bị phục vụ việc cấp cứu, khám chữa bệnh đặc thù cho vùng biển, đảo tại các bệnh viện Đa khoa tỉnh/thành phố;

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho 04 trung tâm y tế/bệnh viện huyện đảo trọng điểm về quốc phòng an ninh, nghề cá có thể triển khai các kỹ thuật ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2;

- Đóng mới 01 tàu biển đa năng, chịu được sóng trên cấp 8, có chức năng là tàu bệnh viện, đóng vai trò là cơ sở y tế lưu động trên biển, phục vụ các ngành kinh tế trên biển xa bờ. Trang bị cho 01 - 02 tàu tuần tra của Cảnh sát biển Việt Nam có đủ thuốc, trang thiết bị y tế có khả năng xử lý một số cấp cứu thường gặp trên biển;

- Tùy theo điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, có thể chỉ tổ chức tập trung lực lượng y tế vào 01 bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo, không có trạm y tế xã và thay thế bằng phát triển mô hình “Bác sỹ gia đình” tại các cum dân cư. Tăng cường năng lực cấp cứu, khám chữa bệnh của trạm y tế xã đảo độc lập;

- Xây dựng 02 mô hình trợ giúp y tế từ xa từ 06 Trung tâm hỗ trợ cấp cứu từ xa - Telemedecine đến bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo và nhà dân;

- Trang bị tủ thuốc và trang thiết bị y tế cho tàu biển theo các quy định quốc gia và quốc tế; các tổ đội đoàn kết khai thác hải sản trên biển có người biết sơ cấp cứu trên biển và biết liên hệ với Trung tâm y tế nhờ trợ giúp.

4. Tổ chức mạng lưới vận chuyển, cấp cứu

- Đầu tư đủ trang bị phù hợp, nhân lực cho 04 trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 theo mô hình “quân dân y kết hợp” tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hoà, Bà Rịa - Vũng Tàu, làm nhiệm vụ phối hợp với 4 Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải khu vực cấp cứu, vận chuyển cấp cứu bệnh nhân về đất liền;

- Xây dựng các phương án y tế phối hợp với các đội tàu thuộc quân chủng Hải quân, Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng, tàu tìm kiếm, cứu nạn của các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải khu vực 1, 2, 3, 4 tham gia cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân giữa các đảo hoặc từ trên biển về cơ sở y tế trên đảo hoặc đất liền;

- Cải tạo, nâng cấp các tàu xuồng hiện có của các lực lượng Ban Chi huy Quân sự, Biên phòng, Cảnh sát biển, Tàu cá... đảm nhiệm chức năng là phương tiện cứu thương trên biển, giữa các đảo. Trang bị đủ xe ô tô cứu thương, phao cứu sinh cho các bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo;

- Tổ chức, huấn luyện cho các lực lượng bán chuyên trách lực lượng huy động ở các Bộ ngành kinh tế biển để sẵn sàng phối hợp tham gia xử lý các tình huống về y tế trên biển, đảo;

- Tổ chức, huấn luyện, trang bị cho các đội y tế cơ động cấp tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương, sẵn sàng chi viện cấp cứu trên biển, đảo khi cần sự tăng cường về chuyên môn hoặc trong tình huống bị chia cắt;

- Tổ chức, huấn luyện đội cơ động cấp cứu trên các huyện đảo có sự tham gia của các lực lượng, trong đó lực lượng y tế làm nòng cốt.

5. Phát triển nguồn nhân lực cho y tế biển, đảo

- Ban hành định mức biên chế tại các bệnh viện/trung tâm y tế huyện đảo, trạm y tế xã đảo, nhà dân, trung tâm vận chuyển cấp cứu, đội cơ động, tàu bệnh viện... làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho vùng biển, đảo;

- Ban hành tiêu chuẩn về sức khỏe, độ tuổi, giới; nghĩa vụ, trách nhiệm, chính sách, chế độ thu hút, ưu đãi; quy định về đào tạo và đào tạo lại; đối với cán bộ viên chức ngành y tế được bố trí công tác trên biển, đảo;

- Đầu tư phát triển chuyên ngành y học biển, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế biển; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao có trình độ sau đại học về y học biển, song song với việc đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội cho khu vực biển, đảo; bên cạnh khoa y học biển của trường Đại học Y Hải Phòng, thành lập thêm hai Bộ môn Y học biển tại trường Đại học Y Huế và Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh; lấy Viện Y học biển làm nòng cốt; đẩy mạnh đào tạo đội ngũ điều dưỡng viên và kỹ thuật viên y học biển, đáp ứng nhu cầu của các địa phương ven biển, đảo và các ngành kinh tế biển;

- Thành lập 01 trung tâm huấn luyện cấp cứu trên biển tại Bệnh viện Quân dân y 78, Phú Quốc - Kiên Giang;

- Quy định cụ thể về thẩm quyền đào tạo và cấp chứng chỉ của các cơ sở đào tạo, huấn luyện, tập huấn chuyên môn cho các lực lượng lao động trên biển của các Bộ ngành, địa phương;

- Phối hợp với ngành Hàng hải nâng cao chất lượng đào tạo cho thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên các kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu ban đầu; đào tạo kiến thức cơ bản về y học biển cho sỹ quan boong làm nhiệm vụ thay thế cho sỹ quan y tế trên tàu biển;

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học để phát triển chuyên ngành y học biển.

6. Ban hành các tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ y tế biển, đảo

- Nghiên cứu, ban hành tiêu chuẩn hạ tầng cơ sở và công trình phụ trợ như xử lý chất thải, hệ thống điện, trữ nước ngọt... cho các cơ sở y tế của các huyện, xã đảo phù hợp với quy mô dân số, diện tích đảo và điều kiện khí hậu biển theo tiêu chuẩn;

- Nghiên cứu, ban hành quy định về danh mục vật tư, trang bị, phương tiện vận chuyển, thời gian khấu hao, điều kiện bảo quản của các trang thiết bị y tế trên biển, đảo;

- Nghiên cứu xây dựng danh mục thuốc, hóa chất, phương thức đóng các cơ sở thuốc, dự trữ thuốc cho các cơ sở y tế trên biển, đảo và tàu, thuyền hoạt động trên biển;

- Xây dựng các chính sách về cung cấp trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư tiêu hao... cho y tế đúng theo quy định của Pháp luật và phù hợp với điều kiện khó khăn đặc thù vùng biển, đảo.

7. Xây dựng chính sách về tài chính, đầu tư cho y tế phù hợp với đặc thù của vùng biển, đảo

- Nghiên cứu, ban hành chính sách đầu tư và tài chính phù hợp với hoạt động khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp, công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển, công tác vận chuyển người bệnh... vùng biển, đảo;

- Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho toàn bộ nhân dân sinh sống tại các huyện đảo, xã đảo; có chế độ thanh toán bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế, hỗ trợ giá vận chuyển bệnh nhân, phù hợp với điều kiện biển, đảo.

8. Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân vùng biển đảo

- Đầu tư nhân lực, trang thiết bị, phương tiện truyền thông cho Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, các tỉnh, thành phố ven biển, các huyện, xã đảo để phục vụ cho truyền thông, giáo dục sức khỏe trên vùng biển, đảo;

- Xây dựng mô hình, phát triển thông điệp truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng; sản xuất và phát sóng các chương trình truyền hình, phát thanh; sản xuất các tài liệu truyền thông, tổ chức các sự kiện truyền thông và các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho người dân làm việc và sinh sống trên vùng biển, đảo;

- Tổ chức tập huấn, truyền thông trang bị kiến thức cho người dân vùng biển, đảo có kiến thức để tự bảo vệ sức khỏe; biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu vùng biển, đảo; bảo đảm cho mọi người lao động trên biển, đảo biết và có thể kêu gọi sự trợ giúp về y tế khi cần thiết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Ưu tiên tập trung các nguồn vốn thực hiện đề án:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung.
2. Nguồn vốn sự nghiệp y tế.
3. Nguồn vốn ODA.
4. Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.
5. Nguồn kết dư Quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, nếu có để đầu tư trang thiết bị y tế theo quy định của Luật bảo hiểm y tế.
6. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
7. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2013 đến năm 2015;
- Giai đoạn 2: Từ năm 2015 đến năm 2020.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo về y tế biển đảo, gồm:

- Trưởng Ban Chỉ đạo: Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Phó Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Các ủy viên là đại diện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Quân chủng Hải quân, Quân chủng Phòng không Không quân, Cảnh sát Biển Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Chủ tịch 28 tỉnh, thành phố ven biển.

Ban chỉ đạo quốc gia về y tế biển, đảo là cơ quan tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, giải pháp lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển y tế biển, đảo; huy động, điều động lực lượng, phương tiện phục vụ y tế trên toàn quốc trong các tình huống khẩn cấp. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát việc tổ chức thực hiện đề án.

3. Ban Chỉ đạo các Bộ ngành

- Các Bộ: Y tế; Quốc phòng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện đề án do lãnh đạo Bộ, ngành làm Trưởng ban.

Ban chỉ đạo các Bộ ngành là cơ quan tham mưu cho lãnh đạo Bộ triển khai kế hoạch của Ban chỉ đạo quốc gia; đề xuất với Ban Chỉ đạo quốc gia các vấn đề thuộc Bộ ngành quản lý, các vấn đề về đảm bảo y tế cho các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các Bộ ngành, địa phương đảm bảo cho hoạt động y tế vùng biển, đảo. Làm đầu mối phối hợp với Ủy ban quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn và Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam, Chỉ huy hiện trường, trong tình huống khẩn cấp.

4. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo, do lãnh đạo Ủy ban nhân dân làm trưởng ban và các Sở ngành làm ủy viên, có sự tham gia của các lực lượng quân đội, công an đóng trên địa bàn.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huy động mọi nguồn lực cho công tác bảo đảm y tế biển, đảo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia và Ban Chỉ đạo các Bộ ngành trung ương. Làm đầu mối phối hợp với Ủy ban quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn và Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam, Chỉ huy hiện trường, trong tình huống khẩn cấp.

5. Phân công thực hiện:

a) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng danh mục các dự án thành phần, kế hoạch triển khai thực hiện đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền;

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án;

- Hàng năm xây dựng kế hoạch ngân sách triển khai Đề án gắn với kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Đề án.

b) Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ ngành xây dựng các dự án có liên quan đến xây dựng, huy động lực lượng, tàu bay, tàu biển để tổ chức hệ thống vận chuyển cấp cứu và tổ chức chỉ huy tìm kiếm cứu nạn trên biển, đảo;

- Chỉ đạo lực lượng Quân y kết hợp chặt chẽ với lực lượng Dân y làm nòng cốt phát triển y tế biển, đảo;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Quân chủng Hải quân, Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc triển khai đề án;

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Tài chính cân đối vốn đầu tư phát triển, vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện Đề án; huy động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức - ODA để thực hiện Đề án theo thẩm quyền; thống nhất danh mục và mức vốn đầu tư của Đề án hàng năm;

- Chỉ đạo các địa phương rà soát, xây dựng và thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển hệ thống y tế địa phương; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý y tế liên quan để đảm bảo tính bền vững của các dự án;

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

d) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí ngân sách cho các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện Đề án theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

đ) Ủy ban quốc gia tìm kiếm, cứu nạn:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ ngành, địa phương có liên quan xây dựng các phương án phối hợp trong việc tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu và vận chuyển cấp cứu những nạn nhân, bệnh nhân trên vùng biển, đảo;

- Chỉ đạo các Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Hàng hải Việt Nam phối hợp với ngành y tế xây dựng và hoàn thiện các trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 phù hợp khả năng;

- Chủ trì xây dựng chương trình huấn luyện, huấn luyện cho lực lượng y tế có đủ khả năng tham gia lực lượng tìm kiếm cứu nạn trên tàu bay, tàu biển.

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

e) Các Bộ ngành có liên quan

- Phối hợp Bộ Y tế rà soát hoàn chỉnh các quy định về y tế ngành, định mức biên chế và những vấn đề cần phối hợp đảm bảo;

- Ưu tiên bố trí ngân sách, huy động vốn đầu tư phát triển, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn viện trợ cho việc thực hiện các dự án thuộc đề án, cho các đơn vị y tế do Bộ ngành quản lý;

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố ven biển

- Xây dựng kế hoạch hành động triển khai Đề án trong phạm vi tỉnh, thành phố; bố trí đất đai cho phát triển cơ sở y tế trên các huyện, đảo thuộc phạm vi quản lý; cân đối đủ kinh phí đầu tư và kinh phí hoạt động thường xuyên để thực hiện Đề án;

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể địa phương thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án;

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tình hình công tác đảm bảo y tế trên biển, đảo thuộc thẩm quyền quản lý;

- Tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Y tế để tổng hợp.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này..

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND 28 tỉnh, thành phố ven biển;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,
- Quân chủng Hải quân;
- Quân chủng Phòng không Không quân;
- Cảnh sát Biên Việt Nam;
- Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN, PL, V.III;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).XH 160

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân